Mẫu số: **03/NTNN**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

*(Áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài trực tiếp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Tháng…..năm……/Lần phát sinh ngày … tháng … năm ….

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: **.....**

**[04] Tên người nộp thuế:**.....

**[05]** Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

**[06] Tên đại lý thuế (nếu có):**.....

**[07]** Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày:.....

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| Nội dung công việc | Tên nhà thầu phụ (nếu có) | Mã số thuế của nhà thầu phụ (nếu có) | Hợp đồng | | Số tiền thanh toán kỳ này | Ngày thanh toán | Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số | Ngày/ tháng/ năm | | | Doanh thu tính thuế | Tỷ lệ % thuế TNDN | Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định | Thuế TNDN phải nộp |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | {(11=(8x9)-10} |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| ***Tổng cộng:*** | | | | | | | | | | |

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

*....., ngày .....tháng .....năm .....*

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

*Ghi chú: Cột (2), (3) dùng để kê khai thông tin về tên, mã số thuế của nhà thầu phụ nước ngoài trong trường hợp nhà thầu nước ngoài kê khai, nộp thuế thay cho nhà thầu phụ nước ngoài.*